

READING PASSAGE 1

You should spend about 20 minutes on **Questions 1-13** which are based on Reading Passage 1 below.

Blue-footed Boobies 2

A

Boobies are a small group of seabirds native to tropical and subtropical oceans throughout the world. Their diet consists mainly of fish. They are specialized fish eaters feeding on small school fish like sardines, anchovies, mackerel, and flying fish. When their prey is in sight, they fold their long wings back around their streamlined bodies and plunge into the water from as high as 80 feet, so streamlined that they barely make a splash. They travel in parties of about 12 to areas of water with large schools of small fish. When the lead bird sees a fish shoal in the water, it will signal the rest of the group and they will all dive together. Surprisingly, individuals do not eat with the hunting group, preferring to eat on their own, usually in the early morning or late afternoon.

B

There are three varieties on the Galapagos: the blue-footed, red-footed, and masked boobies. They are all members of the same family, and are not only different in appearance but also in behaviours. The blue-footed and red-footed boobies mate throughout the year, while the masked boobies have an annual mating cycle that differs from island to island. All catch fish in a similar manner, but in different areas: the blue-footed booby does its fishing close to shore, while the masked booby goes slightly farther out, and the red-footed booby fishes at the farthest distances from shore.

C

Although it is unknown where the name “Booby” emanates from, some conjecture it may come from the Spanish word for clown, “bobo”, meaning “stupid”. Its name was probably inspired by the bird’s clumsiness on land and apparently unwarranted bravery. The blue-footed booby is extremely vulnerable to human visitors because it does not appear to fear them. Therefore, these birds received such name for their clumsiness on land in which they were easy, captured, killed, and eaten by humans.

D

The blue-footed booby’s characteristic feet play a significant part in their famous courtship ceremony, the ‘booby dance’. The male walks around the female, raising his bright blue feet straight up in the air while bringing his ‘shoulders’ towards the ground and crossing the bottom tips of his wings high above the ground. Plus, he’ll raise his bill up towards the sky to try to win his mate over. The female may also partake in these activities – lifting her feet, sky pointing, and of course, squawking at her mate. After mating, another ritual occurs – the nest-building which ironically is never used because they nest on the bare ground. When the female is ready to lay her eggs, they scrape the existing nest away so she can nest on exposed ground. Sun-baked islands form the booby’s breeding grounds. When ready the female blue-footed booby lays one to three eggs.

E

After mating, two or three eggs are laid in a shallow depression on flat or gently sloping ground. Both male and female take turns incubating the eggs. Unlike most birds, booby doesn't develop brood patches (areas of bare skin on the breast) to warm the eggs during incubation. Instead, it uses its broad webbed feet, which have large numbers of prominent blood vessels, to transmit heat essential for incubation. The eggs are thick-shelled so they can withstand the full weight of an incubating bird.

F

After hatching, the male plays a major role in bringing fish home. He can bring back a constant supply of small fish for the chicks, which must be fed continuously. The reason is that the male has a longer tail than the female in relation to his body size, which makes him able to execute shallower dives and to feed closer to shore. Then the female takes a greater part as time proceeds. Sooner or later, the need to feed the young becomes greater than the need to protect them and both adults must fish to provide enough.

G

When times are good, the parents may successfully fledge all three chicks, but, in harder times, they may still lay as many eggs yet only obtain enough food to raise one. The problem is usually solved by the somewhat callous-sounding system of "opportunistic sibling murder." The first-born chick is larger and stronger than its nest mate(s) as a result of hatching a few days earlier and also because the parents feed the larger chick. If food is scarce, the first born will get more food than its nest mate(s) and will outcompete them, causing them to starve. The above system optimizes the reproductive capacity of the blue-foot in an unpredictable environment. The system ensures that, if possible, at least one chick will survive a period of shortage rather than all three dying of starvation under a more 'humane' system.

NOTE: Watch this video <https://www.youtube.com/watch?v=MLdrDORP45M> about Blue footed booby by NAT Geo for better understanding.

Questions 1-6

The reading passage has seven paragraphs, **A-G**

Choose the correct heading for paragraphs **A-G** from the list below.

*Write the correct number, **i-ix**, in boxes **1-6** on your answer sheet.*

List of Headings

- i. Unusual way of hatching the chicks
- ii. Feeding habit of the red-footed booby
- iii. Folding wings for a purpose
- iv. Rearing the young
- v. Classification of boobies
- vi. Diving for seafood
- vii. Surviving mechanism during the food shortage period
- viii. Mating and breeding
- ix. Origin of the booby's name

Example Answer

Paragraph C ix

- 1. Paragraph **A**
- 2. Paragraph **B**
- 3. Paragraph **D**
- 4. Paragraph **E**
- 5. Paragraph **F**
- 6. Paragraph **G**

Questions 7-9

Do the following statements agree with the information given in Reading Passage 1?

In boxes 7-9 on your answer sheet, write

TRUE if the statement is true

FALSE if the statement is false

NOT GIVEN if the information is not given in the passage

7. Boobies are afraid of human approaching.
8. Female boobies eat more than the male ones.
9. When there is not sufficient food, the larger chicks will be fed at the expense of the survival of its smaller mates.

Questions 10 – 13

Complete the summary below.

Using **NO MORE THAN TWO WORDS** from the Reading Passage for each answer.

Write your answers in boxes 10-13 on your answer sheet.

The courtship of the Blue-footed Booby consists of the male flaunting his blue feet and dancing to impress the female. During the dance, the male will spread his wings and stamp his feet on the ground with his bills **10**..... After mating, the booby's unusual demeanor continues with ritual **11**..... that really serves no purpose. When the female Booby lays eggs, the parental boobies incubate the eggs beneath their **12**..... which contain **13**..... to transmit the heat, because of the lack of brood patches.

VOCABULARY

Cách học: Danh mục từ vựng giúp nhận thức nghĩa tiếng Việt, từ vựng liên quan (word-family), và phát âm chuẩn. Không nên học thuộc từ vựng theo danh mục này.

1. **Tropical** /'trɒp.i.kəl/ (adj) thuộc nhiệt đới
2. **School** /sku:l/ (n) đàn cá (e.g. a school of fish)
3. **Sardine** /sɑ:'di:n/ (n) cá mòi
4. **Anchovy** /'æŋ.tʃə.vi/ (n) cá trổng
5. **Mackerel** /'mæk.rəl/ (n) cá thu
6. **To streamline** /'stri:m.laɪn/ (v) thiết kế dáng mang tính khí động cao, ít lực cản
7. **To plunge** /plʌndʒ/ (v) nhúng, thọc vào, đâm sâu vào; lao xuống, lao vào (C2)
8. **Shoal** /ʃəʊl/ (n) đàn cá tụ họp với nhau, di chuyển độc lập nhưng vẫn tạo thành nhóm
9. **To emanate** /'em.ə.neɪt/ (v) bắt nguồn từ; phát ra, tỏa ra
10. **To conjecture** /kən'dʒek.tʃər/ (v) phỏng đoán, ước đoán
11. **Clumsiness** /'klʌm.zi.nəs/ (n) sự vụng về, hậu đậu (C2) → **Clumsy** /'klʌm.zi/ (adj)
12. **To capture** /'kæp.tʃər/ (v) bắt giữ, đoạt lấy, giành được
13. **Courtship** /'kɔ:t.ʃɪp/ (n) thời gian tìm hiểu của một cặp đôi; sự ve vãn, tán tỉnh
14. **To squawk** /skwɔ:k/ (v) kêu quang quác
15. **To incubate** /'ɪŋ.kjə.beɪt/ (v) ấp trứng, ươm mầm → **Incubation** /'ɪŋ.kjə.beɪ.ʃən/ (n)
16. **Vessel** /'ves.əl/ (n) mạch; vật chứa đựng (vd lọ, bình,...)
17. **To fledge** /fledʒ/ (v) nuôi cho đủ lông đủ cánh để bay; phát triển đủ lớn để bay
18. **Callous** /'kæl.əs/ (adj) nhẫn tâm, thiếu sự đồng cảm
19. **Scarce** /skeəs/ (adj) khan hiếm (C1) → **Scarcity** /'skeə.sə.ti/ (n) (C2)
20. **Bill** (n): mỏ chim, tờ tiền, đạo luật, hóa đơn
21. **To partake in = to take part in:** tham gia
22. **Breed** /bri:d/ (v): sinh sản → **Breeding** (n)
23. **Mate** (v): giao phối
24. **Ironically** /aɪ'rɒn.i.kəl.i/ (adv): trớ trêu thay
25. **Scrape** (v): cạo, rũ bỏ
26. **Withstand** /wɪð'stænd/ (v): chống chịu (C2)
27. **Hatch** /hætʃ/ (v): (trứng) nở ra con
28. **Outcompete** /'aʊt.kəm'pi:t/ (v): tranh hết thức ăn, lấn lướt
29. **Optimize** /'ɒp.tɪ.maɪz/ (v) tối ưu hóa
30. **Reproductive** /'ri:prə'dʌk.tɪv/ (adj): tái sản xuất, sinh sản
31. **Starvation** /stɑ:'veɪ.ʃən/ (n): việc bị chết đói (C2) → **Starved** (adj): bị đói gần chết → **Starving** (adj) (Grammar: xem lại V-ed và V-ing làm tính từ)
32. **Flaunt** /flɔ:nt/ (v,n): khoe khoang, phô trương
33. **Demeanor** /di'mi:nə/ (n) phong thái
34. **Ritual** /'ri:tʃ.u.əl/ (n): lễ nghi, lời cầu nguyện (C2)
35. **Patch** /pætʃ/ (n,v): mảnh vá, vá víu (C2)

HÃY ĐỌC BẰNG TIẾNG VIỆT CÁC ĐOẠN VĂN BẰNG TIẾNG ANH Ở CỘT BÊN TRÁI

- Khi gặp từ hay cụm từ khó, bạn có thể tham khảo cột tiếng Việt bên phải.
- Hãy đọc mỗi đoạn văn nhiều lần cho đến mức có thể kết luận nghĩa chính xác, với tốc độ cao như bạn đọc bằng tiếng Việt mà không cần bất cứ sự trợ giúp nào.
- Mục đích cao nhất của hoạt động học tập này là **học thuộc từ vựng** trong bối cảnh, **thấu hiểu ngữ pháp**, và **tốc độ kết luận nghĩa chính xác, nhanh chóng**.
- Lặp lại cách học này với 30 bài đọc trong bộ sách Reading Booster, tương đương 15 tuần học (trong 60 giờ) bạn sẽ biết hầu hết từ vựng của bài thi IELTS, và có tốc độ đọc hiểu vừa nhanh vừa chính xác. Ngoài ra nó còn tạo nền tảng mạnh cho các kỹ năng Nghe, Nói, Viết của IELTS, và nền tảng đọc mọi loại tài liệu khác sau này.

Blue-footed Boobies 2	Chim ngốc chân xanh 2
<p>Boobies are a small group of seabirds native to tropical and subtropical oceans throughout the world. Their diet consists mainly of fish. They are specialized fish eaters feeding on small school fish like sardines, anchovies, mackerel, and flying fish. When their prey is in sight, they fold their long wings back around their streamlined bodies and plunge into the water from as high as 80 feet, so streamlined that they barely make a splash. They travel in parties of about 12 to areas of water with large schools of small fish. When the lead bird sees a fish shoal in the water, it will signal the rest of the group and they will all dive together. Surprisingly, individuals do not eat with the hunting group, preferring to eat on their own, usually in the early morning or late afternoon.</p>	<p>Chim ngốc là một nhóm nhỏ các loài chim biển có nguồn gốc từ các đại dương nhiệt đới và cận nhiệt đới trên khắp thế giới. Chế độ ăn uống của chúng bao gồm chủ yếu là cá. Chúng là loài động vật ăn cá, chuyên ăn các loại cá nhỏ như cá mòi, cá cơm, cá thu và cá chuồn. Khi con mồi ở trong tầm nhìn, chúng sẽ gấp đôi cánh dài của mình lại xung quanh cơ thể thuôn dài và lao xuống nước từ độ cao 80 feet, mượt đến mức hầu như không bắn một tia nước nào. Chúng đi theo nhóm khoảng 12 con đến những vùng nước có nhiều đàn cá nhỏ. Khi con chim đầu đàn nhìn thấy một đàn cá trong nước, nó sẽ báo hiệu cho những con còn lại trong nhóm và tất cả chúng sẽ cùng nhau lặn xuống. Đáng ngạc nhiên, các cá thể không ăn cùng nhóm săn mồi mà thích ăn một mình, thường là vào sáng sớm hoặc chiều mát.</p>
<p>There are three varieties on the Galapagos: the blue-footed, red-footed, and masked boobies. They are all members of the same family, and are not only different in appearance but also in behaviours. The blue-footed and red-footed boobies mate throughout the year, while the masked boobies have an annual mating cycle that differs from island to island. All catch fish in a similar manner, but in different areas: the blue-footed booby does its fishing close to shore, while the masked booby goes slightly farther out, and the red-footed booby fishes at the farthest distances from shore.</p>	<p>Có ba giống trên Quần đảo Galapagos: chim ngốc chân xanh, chân đỏ và chim ngốc mặt xanh. Chúng đều là thành viên trong cùng một gia đình, và không chỉ khác nhau về ngoại hình mà còn khác nhau về hành vi. Chim ngốc chân xanh và chân đỏ giao phối quanh năm, trong khi chim ngốc mặt xanh có chu kỳ giao phối hàng năm khác nhau giữa các hòn đảo. Tất cả đều bắt cá theo cách tương tự nhưng ở các khu vực khác nhau: chim ngốc chân xanh bắt cá gần bờ, trong khi chim ngốc mặt xanh đi ra xa hơn một chút và chim ngốc chân đỏ đánh bắt ở cách xa bờ nhất.</p>

<p>Although it is unknown where the name "Booby" emanates from, some conjecture it may come from the Spanish word for clown, "bobo", meaning "stupid". Its name was probably inspired by the bird's clumsiness on land and apparently unwarranted bravery. The blue-footed booby is extremely vulnerable to human visitors because it does not appear to fear them. Therefore, these birds received such name for their clumsiness on land in which they were easy, captured, killed, and eaten by humans.</p>	<p>Mặc dù không biết cái tên "Booby" xuất phát từ đâu, một số người phỏng đoán nó có thể xuất phát từ tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là chú hề, "bobo", có nghĩa là "ngu ngốc". Tên của nó có lẽ được lấy cảm hứng từ sự vụng về của con chim trên cạn và sự dũng cảm có vẻ không chính đáng. Con chim ngốc chân xanh cực kỳ dễ bị làm hại đối với con người vì nó không hề tỏ ra sợ hãi họ. Do đó, những con chim này được đặt tên như vậy vì sự vụng về của chúng trên vùng đất mà chúng dễ dàng bị bắt, giết và ăn thịt bởi con người.</p>
<p>The blue-footed booby's characteristic feet play a significant part in their famous courtship ceremony, the 'booby dance'. The male walks around the female, raising his bright blue feet straight up in the air while bringing his 'shoulders' towards the ground and crossing the bottom tips of his wings high above the ground. Plus, he'll raise his bill up towards the sky to try to win his mate over. The female may also partake in these activities – lifting her feet, sky pointing, and of course, squawking at her mate. After mating, another ritual occurs – the nest-building which ironically is never used because they nest on the bare ground. When the female is ready to lay her eggs, they scrape the existing nest away so she can nest on exposed ground. Sun-baked islands form the booby's breeding grounds. When ready the female blue-footed booby lays one to three eggs.</p>	<p>Bàn chân đặc trưng của những chú chim ngốc chân xanh đóng một vai trò quan trọng trong nghi thức tán tỉnh nổi tiếng của chúng, "điệu nhảy booby". Con đực đi xung quanh con cái, giơ bàn chân màu xanh lam sáng của mình lên thẳng trong không trung đồng thời đưa 'vai' của mình về phía mặt đất và bắt chéo đầu dưới của đôi cánh lên cao so với mặt đất. Thêm vào đó, con đực sẽ nâng mỏ của mình lên trời để cố gắng chiếm cảm tình của người bạn đời. Con cái cũng có thể tham gia vào các hoạt động này - nhấc chân, chỉ tay lên trời, và tất nhiên, chồm lên người bạn đời của mình. Sau khi giao phối, một nghi thức khác lại xảy ra - việc xây tổ mà trở trêu thay lại không bao giờ được sử dụng vì chúng làm tổ trên mặt đất trống. Khi con cái đã sẵn sàng đẻ trứng, chúng sẽ phá tổ hiện có đi để nó làm tổ trên bãi đất trống. Những hòn đảo nhiều nắng tạo thành nơi sinh sản của chim ngốc. Khi đã sẵn sàng, con chim ngốc chân xanh cái đẻ từ một đến ba quả trứng.</p>
<p>After mating, two or three eggs are laid in a shallow depression on flat or gently sloping ground. Both male and female take turns incubating the eggs. Unlike most birds, booby doesn't develop brood patches (areas of bare skin on the breast) to warm the eggs during incubation. Instead, it uses its broad webbed feet, which have large numbers of prominent blood vessels, to transmit heat essential for incubation. The eggs are thick-shelled so they can withstand the full weight of an incubating bird.</p>	<p>Sau khi giao phối, hai hoặc ba trứng được đặt vào một chỗ đất lõm nông trên mặt đất bằng phẳng hoặc dốc nhẹ. Cả con đực và con cái thay phiên nhau ấp trứng. Không giống như hầu hết các loài chim, chim ngốc không phát triển các túi ấp (vùng da trần trên vú) để làm ấm trứng trong quá trình ấp. Thay vào đó, nó sử dụng bàn chân có màng rộng, có nhiều mạch máu nổi rõ, để truyền nhiệt cần thiết cho quá trình ấp trứng. Trứng có vỏ dày nên có thể chịu được toàn bộ trọng lượng của một con chim đang ấp.</p>

<p>After hatching, the male plays a major role in bringing fish home. He can bring back a constant supply of small fish for the chicks, which must be fed continuously. The reason is that the male has a longer tail than the female in relation to his body size, which makes him able to execute shallower dives and to feed closer to shore. Then the female takes a greater part as time proceeds. Sooner or later, the need to feed the young becomes greater than the need to protect them and both adults must fish to provide enough.</p>	<p>Sau khi nở, con đực đóng vai trò chính trong việc đưa cá về nhà. Con đực có thể mang về nguồn cung cấp cá nhỏ liên tục cho con non, mà phải được cho ăn liên tục. Nguyên nhân là do con đực có đuôi dài hơn con cái so với kích thước cơ thể của nó, điều này khiến nó có thể thực hiện những cú lặn nông hơn và kiếm ăn gần bờ hơn. Sau đó, con cái chiếm phần lớn hơn khi thời gian trôi qua. Không sớm thì muộn, nhu cầu ăn của con non trở nên lớn hơn nhu cầu bảo vệ chúng và cả con trưởng thành đều phải bắt cá để cung cấp đủ thức ăn.</p>
<p>When times are good, the parents may successfully fledge all three chicks, but, in harder times, they may still lay as many eggs yet only obtain enough food to raise one. The problem is usually solved by the somewhat callous-sounding system of “opportunistic sibling murder.” The first-born chick is larger and stronger than its nest mate(s) as a result of hatching a few days earlier and also because the parents feed the larger chick. If food is scarce, the first born will get more food than its nest mate(s) and will outcompete them, causing them to starve. The above system optimizes the reproductive capacity of the blue-foot in an unpredictable environment. The system ensures that, if possible, at least one chick will survive a period of shortage rather than all three dying of starvation under a more ‘humane’ system.</p>	<p>Khi thời điểm thuận lợi, chim bố mẹ có thể nuôi lớn thành công cả ba con, nhưng trong những thời điểm khó khăn hơn, chúng vẫn có thể đẻ số trứng đó nhưng chỉ kiếm đủ thức ăn để nuôi một con. Vấn đề thường được giải quyết bằng cơ chế nghe có vẻ hơi nhẫn tâm là “giết anh chị em theo cơ hội”. Con non đầu lòng lớn hơn và khỏe hơn (các) bạn trong tổ của nó do nở sớm hơn vài ngày và cũng do chim bố mẹ nuôi con lớn hơn. Nếu thức ăn khan hiếm, con đầu tiên sẽ có nhiều thức ăn hơn (các) bạn trong tổ và sẽ cạnh tranh với chúng, khiến chúng chết đói. Cơ chế trên tối ưu hóa khả năng sinh sản của chim ngốc chân xanh trong một môi trường không thể đoán trước. Hệ thống đảm bảo rằng, nếu có thể, ít nhất một chú chim non sẽ sống sót trong thời kỳ thiếu thốn hơn là cả ba chú chim non chết vì đói trong một cơ chế ‘nhân đạo’ hơn.</p>

Answers

- | | |
|--|---|
| <p>1. vi
2. v
3. viii
4. i
5. iv
6. vii
7. FALSE</p> | <p>8. NOT GIVEN
9. TRUE
10. Đáp án đúng là Up, không phải là sky-pointing như trên mạng
11. nest-building
12. webbed feet
13. blood vessels</p> |
|--|---|